

Số: /TB-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2021

THÔNG BÁO

TUYỂN SINH ĐI HỌC TẠI TRUNG QUỐC NĂM 2021

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài và thông báo chỉ tiêu học bổng năm 2021 dành cho Việt Nam của Phòng Tham tán Văn hóa - Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo tuyển sinh đi học tại Trung Quốc năm 2021 như sau:

1. Thông tin chung về chương trình học bổng

1.1. Trình độ đào tạo và ngành học

Chính phủ Trung Quốc cấp 44 học bổng toàn phần cho công dân Việt Nam đi học tiến sĩ, thạc sĩ và đại học tại Trung Quốc.

1.2. Thời gian đào tạo

- Chương trình tiến sĩ: từ 03 đến 05 năm học.
- Chương trình thạc sĩ: từ 02 đến 04 năm học.
- Chương trình đại học: từ 04 đến 05 năm học.

1.3. Chế độ học bổng

Chính phủ Trung Quốc miễn học phí cho quá trình học tập, bố trí chỗ ở, cấp bảo hiểm y tế, tài liệu học tập và học bổng hằng tháng theo mức quy định của Chính phủ Trung Quốc.

2. Đối tượng, điều kiện và hồ sơ dự sơ tuyển

2.1. Điều kiện chung

Ứng viên dự tuyển cần đáp ứng đầy đủ các điều kiện chung sau đây:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật;

- Đủ sức khỏe để học tập tại nước ngoài, không mang thai (đối với nữ), khi nhập học và định kỳ hằng năm phía Trung Quốc sẽ tổ chức khám lại sức khỏe. Trường hợp bị phát hiện có bệnh, không đủ sức khỏe do giả mạo hồ sơ để đi học sẽ phải về nước và tự chịu mọi chi phí liên quan, kể cả vé máy bay;

- Chưa đăng ký dự tuyển chương trình học bổng nào để đi học ở nước ngoài trong năm 2021;

- Cam kết hoàn thành chương trình đào tạo và trở về phục vụ tại cơ quan cử đi học hoặc theo yêu cầu của Nhà nước;
- Ngành học đăng ký dự tuyển phải phù hợp với ngành đã học đại học/thạc sĩ, công việc đang làm;
- Chỉ được đăng ký 01 ngành học (xem thông tin chi tiết thêm trên website: <http://www.csc.edu.cn/studyinchina> hoặc <http://www.campuschina.org>) và không được tự ý thay đổi ngành học, cơ sở đào tạo sau khi đã đăng ký dự tuyển, trúng tuyển đi học theo thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam, Ủy ban Quốc gia Quỹ học bổng Trung Quốc và cơ sở đào tạo tại Trung Quốc;
- Chỉ được đăng ký dự tuyển trình độ đào tạo cao hơn trình độ đã có văn bằng;
- Yêu cầu về ngoại ngữ: Ngôn ngữ sử dụng trong học tập và nghiên cứu là tiếng Trung hoặc tiếng Anh, ứng viên dự tuyển phải đáp ứng một trong các quy định dưới đây:
 - + Có chứng chỉ HSK cấp 4 trở lên còn hiệu lực sử dụng hoặc có bằng đại học, thạc sĩ học tại Trung Quốc bằng tiếng Trung Quốc (đối với trường hợp dự tuyển đi học bằng tiếng Trung Quốc);
 - + Có chứng chỉ tiếng Anh TOEFL ITP 500 điểm hoặc IELTS 5.5 trở lên hoặc tương đương do cơ quan quốc tế có thẩm quyền cấp còn thời hạn hiệu lực sử dụng hoặc có bằng đại học, thạc sĩ học bằng tiếng Anh ở nước ngoài (đối với trường hợp dự tuyển đi học bằng tiếng Anh);
 - + Ứng viên dự tuyển nếu chưa có ngoại ngữ thì được đăng ký dự tuyển để đi học bằng tiếng Trung Quốc (được bố trí học 01 năm dự bị tiếng Trung Quốc tại Trung Quốc) và phải vượt qua được kỳ thi sát hạch tiếng Trung Quốc do Chính phủ Trung Quốc tổ chức trước khi vào học chuyên ngành.
- Đáp ứng các quy định hiện hành về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức (đối với ứng viên là công chức, viên chức).
- Không xét tuyển ứng viên thuộc các trường hợp sau:
 - + Đã từng được cơ quan Nhà nước cử đi học ở nước ngoài nhưng không hoàn thành khóa học hoặc không thực hiện việc báo cáo tốt nghiệp theo quy định;
 - + Đang làm việc tại cơ quan trong nước nhưng không có văn bản của cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý cử dự tuyển;
 - + Đã được cấp học bổng đi học đại học/sau đại học ở nước ngoài, hiện có các ràng buộc về nghĩa vụ, trách nhiệm hoặc thuộc diện bồi hoàn kinh phí đào tạo;
 - + Đã được tuyển chọn đi học nước ngoài nhưng không đi học vì lý do cá nhân (thời hạn áp dụng là 02 năm kể từ ngày nộp đơn xin rút không đi học).

2.2. Đối tượng, điều kiện cụ thể và hồ sơ dự sơ tuyển bằng tiếng Việt

Học bổng dự tuyển	Đối tượng và điều kiện cụ thể	Hồ sơ dự sơ tuyển bằng tiếng Việt
Học bổng tiến sĩ	<p>- Người có trình độ thạc sĩ, có điểm trung bình chung khóa học thạc sĩ từ 7,0 trở lên (theo thang điểm 10 hoặc tương đương), đang công tác tại các cơ quan nhà nước, các cơ sở giáo dục đại học (biên chế hoặc hợp đồng 12 tháng trở lên có đóng bảo hiểm xã hội), không quá 40 tuổi (tính đến ngày 31/01/2021), có thời gian công tác tối thiểu 12 tháng kể từ khi có hợp đồng lao động đầu tiên sau khi tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển theo thông báo này; hiện không đang theo học chương trình nghiên cứu sinh trong hoặc ngoài nước.</p> <p>- Học viên tốt nghiệp thạc sĩ trong vòng 12 tháng tính đến ngày 31/01/2021 (đã được cấp bằng và bảng điểm chính thức) với kết quả học tập đạt từ 8,0 trở lên (theo thang điểm 10 hoặc tương đương), trường hợp ứng viên tốt nghiệp tại Trung Quốc cần đạt từ 90/100 điểm trở lên; không quá 35 tuổi (tính đến ngày 31/01/2021), chưa có quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động, có cam kết sau khi hoàn thành khóa học sẽ về nước làm việc theo yêu cầu của Nhà nước.</p>	Xem chi tiết tại Phụ lục 1
Học bổng thạc sĩ	<p>- Người tốt nghiệp đại học loại khá trở lên, đang công tác tại các cơ quan nhà nước, các cơ sở giáo dục đại học (biên chế hoặc hợp đồng từ 12 tháng trở lên có đóng bảo hiểm xã hội), không quá 35 tuổi (tính đến ngày 31/01/2021), có thời gian công tác tối thiểu 12 tháng kể từ khi có hợp đồng lao động đầu tiên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển theo Thông báo này; Hiện không đang theo học chương trình thạc sĩ trong hoặc ngoài nước.</p> <p>- Sinh viên tốt nghiệp đại học trong vòng 12 tháng tính đến ngày 31/01/2021 (đã được cấp bằng và bảng điểm chính thức) với kết quả học tập đạt loại giỏi trở lên, trường hợp ứng viên tốt nghiệp tại Trung Quốc cần đạt từ 90/100 điểm trở lên; chưa có quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động, có cam kết sau khi hoàn thành khóa học sẽ về nước làm việc theo yêu cầu của Nhà nước.</p>	Xem chi tiết tại Phụ lục 2
Học bổng đại học	<p>Học sinh đang học lớp 12 đoạt giải tại các kỳ thi Olympic quốc tế hoặc quốc gia thuộc đối tượng được tuyển thẳng vào đại học theo quy chế tuyển sinh đại học hiện hành, có kết quả học tập ở bậc THPT đến hết năm học 2020 - 2021 đạt từ 7,0 trở lên.</p>	Xem chi tiết tại Phụ lục 3

3. Quy trình nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển

3.1. Nộp hồ sơ trực tuyến (online) đồng thời tại 02 địa chỉ sau:

3.1.1. Hồ sơ tiếng Việt: Ứng viên phải quét (scan) lưu lại toàn bộ hồ sơ sang các files định dạng PDF (mỗi loại tài liệu quét thành 01 file riêng dung lượng không quá 1 MB) để đăng ký trực tuyến tại <https://tuyensinh.vied.vn/> trước ngày 06/02/2021.

3.1.2. Hồ sơ tiếng Trung/tiếng Anh: Ứng viên phải đăng ký hồ sơ tiếng Anh/tiếng Trung trên các website: <http://www.csc.edu.cn/studyingchina> hoặc www.campuschina.org trước ngày 06/02/2021.

3.2. Nộp hồ sơ giấy

Ứng viên chuyển 01 bộ hồ sơ giấy tiếng Việt (theo phụ lục 1, 2, 3) và 02 bộ hồ sơ giấy tiếng Trung/tiếng Anh (theo phụ lục 4) bằng thư chuyển phát nhanh bảo đảm tới Cục Hợp tác quốc tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo, 35 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội trước ngày 06/02/2021 (tính theo dấu bưu điện chuyển hồ sơ đến Cục Hợp tác quốc tế).

Hồ sơ cần đựng trong túi hồ sơ kích thước 25cm x 34cm, mặt ngoài ghi đầy đủ thông tin chi tiết theo Phụ lục 1, 2, 3, 4 quy định đối với hồ sơ dự tuyển học bổng đi học tại Trung Quốc năm 2021.

Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đủ các giấy tờ quy định đối với học bổng dự tuyển, được nộp trong thời hạn quy định của Thông báo tuyển sinh (bao gồm cả hồ sơ online và hồ sơ giấy). Người khai hồ sơ dự tuyển không đúng và người xác nhận sai sẽ bị xử lý theo pháp luật. Bộ Giáo dục và Đào tạo không trả lại hồ sơ dự tuyển trong bất kỳ trường hợp nào.

(Xem thêm thông tin, các mẫu văn bản liên quan tại websites: www.moet.gov.vn; www.icd.edu.vn; <http://www.csc.edu.cn/laihua>; liên hệ hỗ trợ kỹ thuật khi đăng ký dự tuyển theo địa chỉ info@vied.vn, tuyensinh@vied.vn).

4. Quy trình xét tuyển

Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ xem xét ứng viên dự tuyển có hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định và căn cứ các tiêu chí tuyển chọn sẽ sơ tuyển ứng viên để đề cử với phía Trung Quốc. Cục Hợp tác quốc tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả sơ tuyển đến ứng viên qua email vào đầu tháng 5/2020.

Ứng viên được Chính phủ Trung Quốc duyệt cấp học bổng mới thuộc diện trúng tuyển đi học tại Trung Quốc trong tháng 8/2021 hoặc tháng 9/2021.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các cơ quan tạo điều kiện thuận lợi cho ứng viên có đủ điều kiện cần thiết được tham gia dự tuyển đúng thời hạn quy định./.

Nơi nhận:

- Các Bộ và cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh/thành phố;
- Các ĐH, học viện, trường ĐH, CD;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Websites: www.moet.gov.vn;
www.icd.edu.vn;
- Báo Giáo dục và Thời đại;
- Lưu: VT, HTQT.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC HỢP TÁC QUỐC TẾ
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Hải Thanh

HỒ SƠ
DỰ TUYỂN HỌC BỔNG ĐI HỌC TẠI TRUNG QUỐC NĂM 2021

(Theo thông báo số **42** /TB-BGDĐT ngày **15/01/2021**)

Trình độ đăng ký dự tuyển: TIẾN SĨ

Ngành học đăng ký dự tuyển:.....

Họ và tên:..... Nam, Nữ:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Cơ quan công tác (đối với người đang công tác) hoặc cơ sở giáo dục vừa tốt nghiệp (đối với người chưa công tác):.....

Ngành học đã tốt nghiệp:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Địa chỉ liên hệ, số điện thoại cố định và di động, e-mail (nếu có):.....

Hồ sơ dự sơ tuyển (01 bộ) bằng tiếng Việt gồm các tài liệu trình bày trên giấy khổ A4, theo chiều dọc trang giấy và xếp theo thứ tự dưới đây:

1. Công văn của cơ quan cử dự tuyển đối với ứng viên có cơ quan công tác; trường hợp ứng viên là người chưa đi làm thì nộp bản cam kết về việc làm;
2. Phiếu đăng ký dự tuyển (Mẫu 01);
3. Bản cam kết nghĩa vụ của lưu học sinh được cử đi học nước ngoài (Mẫu 3a đối với ứng viên có cơ quan công tác; Mẫu 3b đối với ứng viên chưa có cơ quan công tác);
4. Sơ yếu lý lịch được đóng dấu giáp lai vào ảnh và các trang đúng quy định. Lưu ý kê khai đủ thông tin, kê cả mục khen thưởng, kỷ luật; Người đang công tác phải sử dụng Mẫu 2c-BNV/2008, ứng viên chưa có cơ quan công tác sử dụng Mẫu 5;
5. Bản sao công chứng các quyết định tuyển dụng, chuyển công tác, hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động;
6. Bản sao công chứng sổ bảo hiểm xã hội đối với trường hợp ứng viên là người lao động hợp đồng (không phải là công chức, viên chức) hoặc giấy xác nhận đóng bảo hiểm xã hội do cơ quan công tác và cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận nếu chưa được cấp sổ bảo hiểm xã hội;
7. Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp, bằng điểm toàn khóa đại học và thạc sĩ (trường hợp văn bằng do nước ngoài cấp phải nộp bản dịch công chứng sang tiếng Việt);
8. Bản sao công chứng giấy chứng nhận văn bằng tương đương do Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp (đối với trường hợp tốt nghiệp đại học, thạc sĩ ở nước ngoài không do Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi học và quản lý);
9. Bản sao công chứng quyết định cử đi học ở trình độ đã tốt nghiệp và văn bản tiếp nhận về của đơn vị cử đi (đối với những trường hợp do các bộ/ngành của Việt Nam cử đi học);
10. Tóm tắt đề cương nghiên cứu trong khoảng 02 trang khổ giấy A4 có xác nhận của cơ quan cử dự tuyển;
11. Danh mục các công trình nghiên cứu đã công bố hoặc giấy công nhận công trình nghiên cứu (nếu có) có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;
12. Bản sao hợp lệ chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Trung/tiếng Anh (nếu có);
13. Giấy khám sức khỏe có xác nhận đủ điều kiện đi học nước ngoài của bệnh viện đa khoa cấp tỉnh, thành phố (tham khảo Mẫu 6);
14. Kết quả xét nghiệm HIV (nếu chưa có trong giấy khám sức khỏe);
15. Các giấy tờ khác (nếu có).

Lưu ý: Các bản sao, bản dịch phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền; mỗi loại giấy tờ nếu nhiều hơn 01 trang thì phải có dấu giáp lai; giấy tờ có ảnh cần được đóng dấu giáp lai vào ảnh.

uuu

ph

HỒ SƠ**DỰ TUYỂN HỌC BỔNG ĐI HỌC TẠI TRUNG QUỐC NĂM 2021***(Theo thông báo số 42 /TB-BGDĐT ngày 15/01/2021)***Trình độ đăng ký dự tuyển: THẠC SĨ****Ngành học đăng ký dự tuyển:**.....

Họ và tên:.....Nam, Nữ:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Cơ quan công tác (đối với người đang công tác) hoặc cơ sở giáo dục vừa tốt nghiệp (đối với người chưa công tác):.....

Ngành học đã tốt nghiệp:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Địa chỉ liên hệ, số điện thoại cố định và di động, e-mail (nếu có):.....

Hồ sơ dự sơ tuyển (01 bộ) bằng tiếng Việt gồm các tài liệu trình bày trên giấy khổ A4, theo chiều dọc trang giấy và xếp theo thứ tự dưới đây:

1. Công văn của cơ quan cử dự tuyển đối với ứng viên có cơ quan công tác; trường hợp ứng viên mới tốt nghiệp đại học chưa đi làm thì nộp bản cam kết về việc làm;
2. Phiếu đăng ký dự tuyển (Mẫu 01);
3. Bản cam kết nghĩa vụ của lưu học sinh được cử đi học nước ngoài (Mẫu 3a đối với ứng viên có cơ quan công tác; Mẫu 3b đối với ứng viên chưa có cơ quan công tác);
4. Sơ yếu lý lịch được đóng dấu giáp lai vào ảnh và các trang đúng quy định. Lưu ý kê khai đủ thông tin, kể cả mục khen thưởng, kỷ luật; Người đang công tác phải sử dụng Mẫu 2c-BNV/2008, ứng viên chưa có cơ quan công tác sử dụng Mẫu 5;
5. Bản sao công chứng các quyết định tuyển dụng, chuyển công tác, hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động;
6. Bản sao công chứng sổ bảo hiểm xã hội đối với trường hợp ứng viên là người lao động hợp đồng (không phải là công chức, viên chức) hoặc giấy xác nhận đóng bảo hiểm xã hội do cơ quan công tác và cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận nếu chưa được cấp sổ bảo hiểm xã hội;
7. Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp, bằng điểm toàn khóa đại học (trường hợp văn bằng do nước ngoài cấp phải nộp bản dịch công chứng sang tiếng Việt);
8. Bản sao công chứng giấy chứng nhận văn bằng tương đương do Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp (đối với trường hợp tốt nghiệp đại học ở nước ngoài không do Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi học và quản lý);
9. Bản sao công chứng quyết định cử đi học ở trình độ đã tốt nghiệp và văn bản tiếp nhận về của đơn vị cử đi (đối với những trường hợp do các bộ/ngành của Việt Nam cử đi học);
10. Danh mục các công trình nghiên cứu đã công bố hoặc giấy công nhận công trình nghiên cứu (nếu có) có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;
11. Bản sao hợp lệ chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Trung/tiếng Anh (nếu có);
12. Giấy khám sức khỏe có xác nhận đủ điều kiện đi học nước ngoài của bệnh viện đa khoa cấp tỉnh, thành phố (tham khảo Mẫu 6);
13. Kết quả xét nghiệm HIV (nếu chưa có trong giấy khám sức khỏe);
14. Các giấy tờ khác (nếu có).

Lưu ý: Các bản sao, bản dịch phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền; mỗi loại giấy tờ nếu nhiều hơn 01 trang thì phải có dấu giáp lai; giấy tờ có ảnh cần được đóng dấu giáp lai vào ảnh.



HỒ SƠ**DỰ TUYỂN HỌC BỔNG ĐI HỌC TẠI TRUNG QUỐC NĂM 2021***(Theo thông báo số 42 /TB-BGDĐT ngày 15/01/2021)***Trình độ đăng ký dự tuyển: ĐẠI HỌC****Ngành học đăng ký dự tuyển:**.....**Họ và tên:**.....Nam, Nữ:.....**Ngày, tháng, năm sinh:**.....**Trường đang học tại Việt Nam:**.....**Đạt giải Quốc gia môn:**.....**Hộ khẩu thường trú:**.....**Địa chỉ liên hệ, số điện thoại cố định và di động, e-mail (nếu có):**.....

.....

Hồ sơ dự sơ tuyển (01 bộ) bằng tiếng Việt gồm các tài liệu trình bày trên giấy khổ A4, theo chiều dọc trang giấy và xếp theo thứ tự dưới đây:

1. Phiếu đăng ký dự tuyển (Mẫu 02);
2. Bản cam kết nghĩa vụ của lưu học sinh được cử đi học nước ngoài có ý kiến bảo lãnh và chữ ký của bố, mẹ hoặc người đại diện hợp pháp;
3. Sơ yếu lý lịch có dán ảnh và xác nhận của UBND phường/xã nơi cư trú hoặc của cơ sở giáo dục đại học đang theo học được đóng dấu giáp lai vào ảnh và các trang đúng quy định. Lưu ý kê khai đủ thông tin, kể cả mục khen thưởng, kỷ luật (Mẫu 5);
4. Bản sao công chứng giấy khai sinh đối với ứng viên là người dân tộc thiểu số;
5. Bản sao công chứng học bạ THPT đến thời điểm dự tuyển;
6. Bản sao công chứng giấy báo được tuyển thẳng vào đại học;
7. Bản sao công chứng bằng khen, giấy khen, giấy tờ chứng nhận các giải thưởng quốc tế, khu vực, quốc gia,...(nếu có);
8. Bản sao công chứng hộ khẩu thường trú (đối với ứng viên thuộc đối tượng ưu tiên vùng, miền theo quy định hiện hành);
9. Bản sao công chứng giấy chứng nhận con liệt sĩ, thẻ thương binh của bố/mẹ đẻ (nếu có);
10. Giấy khám sức khỏe có xác nhận đủ điều kiện đi học nước ngoài của bệnh viện đa khoa cấp tỉnh, thành phố (tham khảo Mẫu 6);
11. Kết quả xét nghiệm HIV (nếu chưa có trong giấy khám sức khỏe);
12. Các giấy tờ khác (nếu có).

Lưu ý: Các bản sao phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền; mỗi loại giấy tờ nếu nhiều hơn 01 trang thì phải có dấu giáp lai; giấy tờ có ảnh cần được đóng dấu giáp lai vào ảnh.

HỒ SƠ TIẾNG TRUNG/TIẾNG ANH
DỰ TUYỂN HỌC BỔNG ĐI HỌC TẠI TRUNG QUỐC NĂM 2021
(Theo thông báo số 42 /TB-BGDĐT ngày 15/01/2021)

Trình độ đăng ký dự tuyển (ThS/TS/ĐH):

Ngành học đăng ký dự tuyển:.....

Họ và tên:.....Nam, Nữ:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Cơ quan công tác:

Ngành học đã tốt nghiệp:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Địa chỉ liên hệ, số điện thoại cố định và di động, e-mail (nếu có):.....

Hồ sơ dự tuyển 02 bộ bằng tiếng Trung/tiếng Anh gồm các tài liệu trình bày trên giấy khổ A4, theo chiều dọc trang giấy và xếp theo thứ tự dưới đây:

1. Phiếu đăng ký dự tuyển học bổng Chính phủ Trung Quốc (mẫu quy định của CSC);
2. Bản dịch công chứng bằng và bảng điểm đại học (đối với ứng viên dự tuyển học bổng thạc sĩ), Bản dịch hợp lệ bằng và bảng điểm thạc sĩ (đối với ứng viên dự tuyển học bổng tiến sĩ), Bản dịch hợp lệ học bạ và chứng nhận tuyển thẳng (đối với ứng viên dự tuyển học bổng đại học);
3. Kế hoạch/đề cương học tập/nghiên cứu (tối thiểu 500 từ đối với ứng viên thạc sĩ và 800 từ đối với ứng viên tiến sĩ);
4. 02 thư giới thiệu của 02 nhà khoa học có trình độ tiến sĩ về ngành học đăng ký dự tuyển (đối với ứng viên học bổng thạc sĩ, tiến sĩ);
5. Danh mục các công trình nghiên cứu đã được công bố hoặc giấy công nhận công trình nghiên cứu (nếu có);
6. Giấy khám sức khỏe cho người đi học nước ngoài của bệnh viện trung ương/tỉnh/thành phố (theo mẫu quy định của phía Trung Quốc), trong đó xác nhận đủ điều kiện đi học nước ngoài, không mang thai (đối với nữ) và có thời gian khám cách không quá 06 tháng tính đến ngày 31/01/2021 (Mẫu kèm theo);
7. Bản sao công chứng chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Trung/tiếng Anh (nếu có);
8. Văn bản dự kiến tiếp nhận của cơ sở đào tạo tại Trung Quốc (nếu có);
9. Bản photocopy hộ chiếu phổ thông;
10. Các văn bản khác (nếu có);
11. 02 ảnh 4x6 cm nền trắng.

Lưu ý:

Mỗi loại giấy tờ nếu nhiều hơn 01 trang thì phải có dấu giáp lai; giấy tờ có ảnh cần được đóng dấu giáp lai vào ảnh.

[Handwritten signature]

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐI HỌC SAU ĐẠI HỌC TẠI TRUNG QUỐC

Thông báo dự tuyển: 42 /TB-BGDĐT ngày 15/01/2021

Trình độ dự tuyển (ThS, TS):

Ngành học dự tuyển:

Ngoại ngữ sử dụng học ở nước ngoài:

1. Họ và tên: Giới tính: Nam Nữ.

2. Ngày, tháng, năm sinh:

3. Chức vụ và cơ quan đang công tác:

Thuộc Bộ, Ngành, Tỉnh:

4. Địa chỉ gửi thư:

Điện thoại: Cơ quan Nhà riêng

DD E-mail:

5. Trình độ học vấn (cao nhất): Đại học Thạc sĩ Tiến sĩ

Kết quả học tập (ghi rõ loại TB Khá, khá, giỏi, xuất sắc):

(nếu không phải là thang điểm 10 thì cần kèm theo bản sao thông tin về thang điểm, xếp loại của nơi học).

Nếu đã học tại nước ngoài, đề nghị ghi rõ thông tin các học bổng/nguồn tài trợ đã được hưởng để đi học nước ngoài:

 ĐH: nước đi học, loại học bổng: ThS: nước đi học, loại học bổng: NCS: nước đi học, loại học bổng: TTS: nước đi học, loại học bổng:*Ghi chú: Loại học bổng nêu ở trên cần điền số cụ thể theo một trong các nội dung dưới đây:*

(1) Học bổng do ngân sách Nhà nước Việt Nam cấp (Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi học);

(2) Học bổng theo các đề án đào tạo phối hợp được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp kinh phí;

(3) Học bổng diện Hiệp định (Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi học);

(4) Học bổng do cơ sở đào tạo nước ngoài/cơ quan, tổ chức quốc tế cấp (ghi rõ tên nơi cấp học bổng);

(5) Nguồn tài trợ khác hoặc tự túc kinh phí (cần ghi rõ thêm dưới đây):

.....
.....
.....
.....

6. Nhận xét, đánh giá phẩm chất đạo đức, lối sống (do Thủ trưởng cơ quan công tác, cơ quan giới thiệu dự tuyển ghi):

.....
.....
.....
.....

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHỦ DỰ TUYỂN

....., ngày / /2021

(Chữ ký thủ trưởng đơn vị,
đóng dấu và ghi rõ họ tên)

....., ngày / /2021

(Chữ ký người dự tuyển
và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐI HỌC ĐẠI HỌC TẠI TRUNG QUỐC**Thông báo dự tuyển:  /TB-BGDĐT ngày 15/01/2021

Ngành học dự tuyển:

Ngoại ngữ sử dụng học ở nước ngoài:

1. Họ và tên: Giới tính: Nam Nữ.

2. Ngày, tháng, năm sinh:

3. Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân số: ngày cấp:

Nơi cấp:

4. Hộ chiếu số: Ngày cấp:

Nơi cấp:

5. Địa chỉ gửi thư:

Điện thoại liên hệ: E-mail:

Trình độ học vấn (cao nhất): Trung học phổ thông Cao đẳng Đại học

6. Quá trình học tập:

6.1 Trung học phổ thông:

Trường:

Điểm Trung bình học tập: Lớp 10: Lớp 11: Lớp 12:

Điểm tốt nghiệp THPT:

6.2 Đại học/Cao đẳng:

Thời gian đào tạo: năm. Từ đến

Trường:

Nước:

Hệ đào tạo: Chính quy Tại chức Khác (ghi rõ)

Ngành đào tạo:

Điểm trung bình học tập các kỳ học:

7. Trình độ ngoại ngữ: Có chứng chỉ Chưa có chứng chỉ

Tiếng Anh: IELTS..... TOEFL. Ngày cấp: Nơi cấp:


Tiếng Trung: HSK Ngày cấp: Nơi cấp:

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHỦ DỰ TUYỂN

....., ngày / /2021

(Chữ ký thủ trưởng đơn vị,
đóng dấu và ghi rõ họ tên)

....., ngày / /2021

(Chữ ký người dự tuyển
và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CỦA LƯU HỌC SINH

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tên tôi là: Sinh ngày:
 CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:
 Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:
 Hiện nay là:

Khi được Nhà nước cử đi học tại nước ngoài, tôi tự nguyện cam kết thực hiện các nghĩa vụ sau:

1. Chấp hành nghiêm túc Quy chế quản lý lưu học sinh ở nước ngoài, quyết định cử đi học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chấp nhận các quy định hiện hành của Nhà nước về tài chính.
2. Không xin chuyển trường, chuyển nước hoặc thay đổi khoá học, chương trình học. Cam kết tích cực học tập, nghiên cứu để hoàn thành tốt chương trình đào tạo đúng thời hạn được phép.
3. Nếu phải gia hạn thời gian học tập sẽ tự túc kinh phí trong thời gian gia hạn. Nếu không chấp hành nghĩa vụ của lưu học sinh được cấp học bổng sẽ bồi hoàn kinh phí theo qui định của Nhà nước.
4. Trong quá trình ở nước ngoài, tôi đồng ý để trường và cơ quan đi trú nước sở tại cung cấp thông tin về bản thân cho cơ quan cấp học bổng hoặc các cơ quan nhà nước khác của Việt Nam (trong đó bao gồm Cơ quan đại diện) khi được cơ quan cấp học bổng ủy quyền.
5. Sau khi kết thúc khoá học về nước ngay và thực hiện thủ tục báo cáo tốt nghiệp với Bộ Giáo dục và Đào tạo.
6. Cam kết làm việc lâu dài cho cơ quan/cơ sở giáo dục đã cử tôi đi học hoặc theo sự điều động của Nhà nước.

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ những điều nêu trên và các quy định hiện hành khác có liên quan. Nếu không thực hiện đúng bản cam kết này, tôi xin bồi hoàn toàn bộ chi phí đào tạo và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xử lý kỷ luật theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

....., ngày tháng năm 2021

Người cam kết ký và ghi rõ họ tên

Xác nhận bảo lãnh của cơ quan tuyển chọn và giới thiệu người dự tuyển:

..... xác nhận bảo lãnh ông/bà
 hiện đang là (biên chế/hợp đồng)..... của
 Chúng tôi cam kết thực hiện trách nhiệm:

1. Tiếp nhận lại và bố trí công tác phù hợp với chuyên môn và trình độ đào tạo sau khi tốt nghiệp ở nước ngoài về.
2. Giúp đỡ, tạo điều kiện để ông/bà có tên trên được tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian đi đào tạo ở nước ngoài.
3. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc yêu cầu ông/bà có tên trên thực hiện đúng những cam kết nêu trên.

....., ngày tháng năm 2021

Thủ trưởng /Giám đốc/Hiệu trưởng

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CỦA LƯU HỌC SINH
(dành cho người chưa có cơ quan công tác)

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tên tôi là: Sinh ngày

Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Hiện nay là:

Khi được Nhà nước cử đi học tại nước ngoài, tôi tự nguyện cam kết thực hiện các nghĩa vụ sau:

1. Chấp hành nghiêm túc Quy chế quản lý lưu học sinh ở nước ngoài, quyết định cử đi học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chấp nhận các quy định hiện hành của Nhà nước về tài chính.
2. Phần đầu học tập, nghiên cứu để hoàn thành chương trình đào tạo đúng thời hạn.
3. Không xin chuyển trường, chuyển nước hoặc thay đổi khoá học, chương trình học. Cam kết tích cực học tập, nghiên cứu để hoàn thành tốt chương trình đào tạo đúng thời hạn được phép.
4. Nếu bị buộc thôi học sẽ bồi hoàn kinh phí theo qui định của Nhà nước. Nếu phải gia hạn thời gian học tập sẽ tự túc kinh phí trong thời gian gia hạn.
5. Sau khi kết thúc khoá học về nước, thực hiện thủ tục báo cáo tốt nghiệp cho Bộ Giáo dục và Đào tạo và làm việc lâu dài theo sự điều động của Nhà nước.
6. Cam kết nếu trúng tuyển học bổng của cấp sẽ đi học theo đúng kế hoạch do yêu cầu.

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ những điều nêu trên và các quy định hiện hành khác có liên quan. Nếu không thực hiện đúng bản cam kết này, tôi xin bồi hoàn toàn bộ chi phí đào tạo và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xử lý kỷ luật theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

.....ngày.....tháng..... năm

Người cam kết
(ký và ghi rõ họ tên)



CAM KẾT CỦA GIA ĐÌNH

Họ và tên bố (mẹ):

Công tác tại:

Địa chỉ:

đại diện cho gia đình lưu học sinh có tên trên, chúng tôi cam kết:

- Nhắc nhở, động viên lưu học sinh thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đã được quy định đối với lưu học sinh.

- Cùng lưu học sinh bồi hoàn kinh phí đã được Nhà nước cấp nếu lưu học sinh không thực hiện đúng cam kết.

....., ngày tháng..... năm

Bố (mẹ)

(ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2021

GIẤY XÁC NHẬN

Kính gửi:.....(Thủ trưởng đơn vị người lao động đang làm việc).....

Tên tôi là: CMND số:

Chức danh:

Hiện đang làm việc tại:

Đóng BHXH tại BHXH:

Đề nghị đơn vị xác nhận cho tôi đang tham gia BHXH tại đơn vị.

Lý do xác nhận:

.....

Xác nhận của đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Người đề nghị
(Ký rõ họ tên)

Xác nhận của cơ quan BHXH (xác nhận đến tháng đóng đủ tiền BHXH).

CƠ QUAN BHXH:

Xác nhận Ông (Bà):

Hiện đang tham gia BHXH từ tháng năm đến tháng năm

theo cơ quan công tác:

Số sổ BHXH:

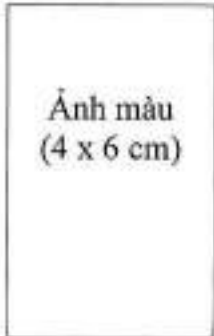
....., ngày tháng năm 2021

GIÁM ĐỐC BHXH

[Handwritten signature]

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý CBCC
 Cơ quan, đơn vị sử dụng CBCC

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC



- 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):
- 2) Tên gọi khác:
- 3) Sinh ngày: ... tháng ... năm, Giới tính (nam, nữ):
- 4) Nơi sinh: Xã, Huyện, Tỉnh
- 5) Quê quán: Xã, Huyện, Tỉnh
- 6) Dân tộc:, 7) Tôn giáo:
- 8) Nơi đăng ký bộ khẩu thường trú:
 (Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 9) Nơi ở hiện nay:
 (Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng:
- 11) Ngày tuyển dụng: .../.../....., Cơ quan tuyển dụng:
- 12) Chức vụ (chức danh) hiện tại:
 (Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)
- 13) Công việc chính được giao:
- 14) Ngạch công chức (viên chức):, Mã ngạch:
 Bậc lương:....., Hệ số:....., Ngày hưởng:.../.../.....,
 Phụ cấp chức vụ:....., Phụ cấp khác:
- 15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):
- 15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất:
 (TSKH, TS, ThS, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)
- 15.3- Lý luận chính trị: 15.4- Quản lý nhà nước:
 (Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự,.....)
- 15.5- Ngoại ngữ:....., 15.6-Tin học:
 (Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D.....) (Trình độ A, B, C,.....)
- 16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:.../.../....., Ngày chính thức:.../.../.....
- 17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội:
 (Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,..... và làm việc gì trong tổ chức đó)
- 18) Ngày nhập ngũ:.../.../....., Ngày xuất ngũ: .../.../..... Quân hàm cao nhất:
- 19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất

1

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú, ...)

20) Sở trường công tác:

21) Khen thưởng:, 22) Kỷ luật:

(Hình thức cao nhất, năm nào) (về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào)

23) Tình trạng sức khỏe:, Chiều cao:..., Cân nặng:....kg, Nhóm máu:.....

24) Là thương binh hạng: .../....., Là con gia đình chính sách:

(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)

25) Số chứng minh nhân dân:Ngày cấp: .../.../.....

26) Số sổ BHXH:

27) Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm - đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gi
		.../...-.../...		
		.../...-.../...		
		.../...-.../...		
		.../...-.../...		
		.../...-.../...		
		.../...-.../...		
		.../...-.../...		
		.../...-.../...		

Ghi chú: Hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng .../ Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư

28) Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....

29) Đặc điểm lịch sử bản thân:

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc)

.....

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu?):

.....

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ)?

.....

30) Quan hệ gia đình

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu
4x6cm
(có đóng dấu
giáp lai của
cơ quan
xác nhận lý
lịch)

SƠ YẾU LÝ LỊCH
TỰ THUẬT

Họ và tên:..... Nam, nữ:

Sinh ngày.....tháng.....năm

Nơi ở đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:

Chứng minh thư nhân dân số:..... Nơi cấp:

Ngày.....tháng.....năm.....

Số Điện thoại liên hệ: Nhà riêng; Di động.....

Khi cần báo tin cho ai? Ở đâu?:

Số hiệu:

Ký hiệu:

Handwritten marks/signatures

Họ và tên: Bí danh:
Tên thường gọi:
Sinh ngày.....tháng.....năm Tại:
Nguyên quán:
.....
Nơi đăng ký thường trú hiện nay:
.....
Dân tộc:..... Tôn giáo:
Thành phần gia đình sau cải cách ruộng đất (hoặc cải tạo công thương nghiệp)
.....
Thành phần bản thân hiện nay:
Trình độ văn hoá:.....Ngoại ngữ:
Trình độ chuyên môn: Loại hình đào tạo.....
Chuyên ngành đào tạo:
Kết nạp Đảng cộng sản Việt Nam ngày thángnăm
Nơi kết nạp:
Ngày vào Đoàn TNCSHCM ngày tháng năm:
Nơi kết nạp:
Tình hình sức khoẻ:.....Cao 1m..... Cân nặng:.....kg
Nghề nghiệp hoặc trình độ chuyên môn:
Cấp bậc:.....Lương chính hiện nay:
Ngày nhập ngũ:.....Ngày xuất ngũ:
Lý do:

HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

Họ và tên bố: Tuổi Nghề nghiệp
Trước cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở đâu?
.....
.....
Trong kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?
.....
.....
Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu? (Ghi rõ tên cơ quan, xí nghiệp hiện nay đang làm)
.....
.....

ma *th*

Họ và tên mẹ:..... Tuổi:..... Nghề nghiệp

Trước cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở đâu?

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?

Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu? (Ghi rõ tên cơ quan, xí nghiệp hiện nay đang làm)

HỌ VÀ TÊN ANH CHỊ EM RUỘT

(Ghi rõ tên, tuổi, chỗ ở, nghề nghiệp và trình độ chính trị của từng người)

Họ và tên vợ hoặc chồng:..... Tuổi:

Nghề nghiệp:

Nơi làm việc:

Chỗ ở hiện nay:

Họ và tên các con:

1) Tuổi: Nghề nghiệp:

2) Tuổi: Nghề nghiệp:

3) Tuổi: Nghề nghiệp:

4) Tuổi: Nghề nghiệp:

5) Tuổi: Nghề nghiệp:

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN THÂN

Từ tháng năm đến tháng năm	Làm công tác gì?	Ở đâu?	Giữ chức vụ gì?

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Khen thưởng:

Kỷ luật:

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và chịu trách nhiệm về những lời khai đó. Nếu sau này cơ quan có thẩm quyền phát hiện vấn đề gì không đúng. Tôi xin chấp hành biện pháp xử lý theo quy định./.

Xác nhận của Thủ trưởng Cơ quan,
Xí nghiệp, Chủ tịch UBND Xã, Phường

....., ngày..... tháng..... năm.....
Người khai ký tên

LIÊN BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ ĐÀO TẠO GIÁM ĐỊNH Y KHOA
 МЕДИЦИНСКАЯ КОМИССИЯ
 CONSEIL MÉDICAL



GIẤY CHỨNG NHẬN SỨC KHOẺ
 МЕДИЦИНСКАЯ СПРАВКА
 CERTIFICAT MÉDICAL

Họ và tên Ngày, tháng, năm sinh
 Nghề nghiệp Nam, nữ
 Cơ quan
 Chức ở

I. TÌNH TRẠNG THỂ LỰC (ФИЗИЧЕСКОЕ СОСТОЯНИЕ; ÉTAT GÉNÉRAL)

Chiều cao (Рост; Hauteur) (cm; cm)
 Cân nặng (Вес; Poids) (kg; kg)
 Vòng ngực (Обружность груди; Périmètre thoracique) (cm; cm)
 Thở ra (Выдох; En expiration) (cm; cm)
 Hít vào (Вдох; En inspiration) (cm; cm)
 Trung bình (Средна; Pignet moyen) (cm; cm)

Bác sỹ khám (Врач; Examineur)

II. BỆNH TẬT (ЗАБОЛЕВАНИЯ; MALADIES)

I. NỘI KHOA (ТЕРАПЕВТ; MALADIES INTERNES)

- Tuần hoàn mạch (Пульс; Appareil cardiovasculaire) lần /phút (Удар/мин; Poulx/min)
 - Huyết áp (Артериальное давление; Tension artérielle)
 Tối đa (Max; Systolique) (mm/pt.столб.; mm/Hg)
 Tối thiểu (Min; Diastolique) (mm/pt.столб.; mm/Hg)
 - Tim (Сердце; Coeur)
 - Phổi (Легкие; Poumon)

Bác sỹ khám (Врач; Examineur)

5. XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC, SINH VẬT, SINH HOÁ BW (ЛАБОРАТОРНЫЕ ОБСЛЕДОВАНИЯ - ГЕМОТОЛОГИЧЕСКИЕ, БИОЛОГИЧЕСКИЕ БИОХИМИЧЕСКИЕ БЖ; EXAMEN DU SANG, BIOCHIMIQUE BW, VDRL)

X quang (X-графна; Radiographic)

KẾT LUẬN (ЗАКЛЮЧЕНИЕ; CONCLUSION)

a. TÌNH HÌNH SỨC KHOẺ (ПРАКТИЧЕСКИ ЗДОРОВ(А); ÉTAT DE SANTÉ)

b. ĐỦ HAY KHÔNG ĐỦ SỨC KHOẺ ĐỂ ĐI HỌC (ПРАКТИЧЕСКИ ЗДОРОВ(А) И ПО СОСТОЯНИЮ МОЖЕТ БЫТЬ ИЛИ НЕ МОЖЕТ БЫТЬ НАПРАВЛЕН(А) НА УЧЕБУ; ЛИНТЕРЕССÉ(É) EST APTE/NAFTE AUX ÉTUDES)

Ngày (Дата; Date) tháng năm

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KỶ
 ПРЕДСЕДАТЕЛЬ КОМИССИИ ПОДПИСЬ
 VUE ET APPROUVÉ PAR LE CHEF
 DU CONSEIL SANITAIRE SIGNATURE

TRƯỞNG ĐOÀN KHAM KỶ
 ГЛАВНЫЙ ВРАЧ ПОДПИСЬ
 LE MÉDICIN CONSULTANT
 SIGNATURE

4. CHUYÊN KHOA (СПЕЦИАЛЬНЫЕ ЗАБОЛЕВАНИЯ; EXAMEN DU MEDECIN
SPÉCIALISTE)

- Mắt (Глаза; Acuité visuelle).....
- Không kính (Без очков; Sans correction).....
- Phải (Правый; Droite) O.D.....
- Trái (Левоый; Gauche) O.G.....
- Có kính (С очками; Avec correction).....
- Phải (Правый; Droite) O.D.....
- Trái (Левоый; Gauche) O.G.....
- Tai Mũi Họng (Отоларинголог; ORL).....
Bác sỹ khám (Врач; Examinateur).....
- Thính lực, nói thường 5m (Слух при норм. речи 5м ; Audiométric à 5m-voix normale)
Tai phải (Правое ухо; Oreille droite).....
- Tai trái (Левое ухо; Oreille gauche).....
- Nói thãm 0,5m (При шотаре 0,5м; Audiométric à 0,5m-voix basse).
Tai phải (Правое ухо; Oreille droite).....
- Tai trái (Левое ухо; Oreille gauche).....
- Bệnh về T.M.H (Заболевание уха, горла, носа; Maladies ORL).....
Bác sỹ khám (Врач; Examinateur).....
- Răng hàm mặt (Стоматолог; Dent).....
Bác sỹ khám (Врач; Examinateur).....
- Phụ khoa (Гинеколог; Maladies gynécologiques).....
Bác sỹ khám (Врач; Examinateur).....
- Da liễu (Дерматолог; Maladies dermatovénérologiques).....
Bác sỹ khám (Врач; Examinateur).....

- Dạ dày (Желудок; Gèstome).....
Bác sỹ khám (Врач; Examinateur).....

2. TÂM THẦN, THẦN KINH (ПСИХИАТР, НЕВРОПАТОЛОГ; NEURO-PSYCHIATRES)

Bác sỹ khám (Врач; Examinateur).....

3. NGOẠI KHOA (ХИРУРГ; MALADIES CHIRURGICALES)

- Đã mổ (Операция; Intervention chirurgicale).....
- Thời gian (Дата; Date).....
- Hệ vận động, cột sống (Опорно-двигательная система, спиналь хребет;
Colonne vertebrale, appareil-locomoteur).....
- Chi trên (Верхние конечности; Membres supérieures).....
- Chi dưới (Нижние конечности; Membres inférieures).....
- Khớp (Суставы; Articulation).....
- Xương (Кости; Os).....
- Cơ (Мускулатура; Muscles).....
- Tim mạch (Сердечно-сосудистая система; Cardiovasculaire).....
- Hậu môn (Анус; Anus).....
- Tiết niệu, sinh dục (Выделительные и половые органы; Appareil uro-génital).....
- Khối u (Опухоль; Tumeurs).....
Bác sỹ khám (Врач; Examinateur).....

Handwritten signature

外国人体格检查表

FOREIGNER PHYSICAL EXAMINATION FORM

姓名 Name		性别 Sex	<input type="checkbox"/> 男 Male <input type="checkbox"/> 女 Female	出生日期 Birthday		照片 (加盖检查单位印章) Photo (Stamped Official Stamp)	
现在通讯地址 Present mailing address							
国籍或地区 Nationality (or Area)		出生地 Birth place		血型 Blood type			
过去是否患有下列疾病：(每项后面请回答“否”或“是”) Have you ever had any of the following diseases? (Each item must be answered "Yes" or "No")							
斑疹 伤寒	Typhus fever	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes	菌 痢	Bacillary dysentery	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes		
小儿麻痹症	Poliomyelitis	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes	布氏杆菌病	Brucellosis	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes		
白 喉	Diphtheria	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes	病毒性肝炎	Viral hepatitis	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes		
猩 红 热	Scarlet fever	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes	产褥期链球	Puerperal streptococcus infection			
回 归 热	Relapsing fever	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes	菌 感 染		<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes		
伤寒和付伤寒	Typhoid and paratyphoid fever	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes					
流行性脑脊髓膜炎	Epidemic cerebrospinal meningitis	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes					
是否患有下列危及公共秩序和安全的病症：(每项后面请回答“否”或“是”) Do you have any of the following diseases or disorders endangering the public order and security? (Each item must be answered "Yes" or "No")							
毒物癖	Toxicomania <input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes					
精神错乱	Mental confusion <input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes					
精神病	Psychosis: 躁狂型	Manic psychosis <input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes				
	妄想型	Paranoid psychosis <input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes				
	幻觉型	Hallucinatory <input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes				
身高	厘米	体重	公斤	血压	毫米汞柱		
Height	CM	Weight	Kg	Blood pressure	mmHg		
发育情况		营养情况		颈部			
Development		Nourishment		Neck			
视力	左 L _____	矫正视力	左 L _____	眼			
Vision	右 R _____	Corrected vision	右 R _____	Eyes			
辨色力		皮肤		淋巴结			
Colour sense		Skin		Lymph nodes			
耳		鼻		扁桃体			
Ears		Nose		Tonsils			
心		肺		腹部			
Heart		Lungs		Abdomen			

脊柱 Spine		四肢 Extremities		神经系统 Nervous system																	
其他所见 Other abnormal findings																					
胸部 X 线 检查结果 (附检查报告单) Chest X-ray exam (attached chest X-ray report)				心电图 ECC																	
化验室检查 (包括艾滋病、 梅毒等血清学检查) Laboratory exam (attached test report of AIDS, Syphilis etc)																					
<p style="text-align: center;">未发现患有下列检疫传染病和危害公共健康的疾病:</p> <p style="text-align: center;">None of the following diseases of disorders found during the present examination.</p> <table border="0" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 25%;">霍乱</td> <td style="width: 25%;">Cholera</td> <td style="width: 25%;">性病</td> <td style="width: 25%;">Venereal Disease</td> </tr> <tr> <td>黄热病</td> <td>Yellow fever</td> <td>肺结核</td> <td>Lung tuberculosis</td> </tr> <tr> <td>鼠疫</td> <td>Plague</td> <td>艾滋病</td> <td>AIDS</td> </tr> <tr> <td>麻风</td> <td>Leprosy</td> <td>精神病</td> <td>Psychosis</td> </tr> </table>						霍乱	Cholera	性病	Venereal Disease	黄热病	Yellow fever	肺结核	Lung tuberculosis	鼠疫	Plague	艾滋病	AIDS	麻风	Leprosy	精神病	Psychosis
霍乱	Cholera	性病	Venereal Disease																		
黄热病	Yellow fever	肺结核	Lung tuberculosis																		
鼠疫	Plague	艾滋病	AIDS																		
麻风	Leprosy	精神病	Psychosis																		
意见 Suggestion			检查单位盖章 Official Stamp																		
医师签字 Signature of physician			日期 Date																		